



Ngọc Oanh

Theo Chúa, đi theo phong trào Đồng Hành, tôi mon men từng bước và học được nhiều điều mới lạ. Cái lạ bắt đầu từ những chữ hay những tên gọi ngắn gọn, mới nhìn, mới đọc thấy có vẻ đơn giản dễ hiểu nhưng ‘thấy vậy mà không phải vậy’. Càng tò mò tìm hiểu thêm thì càng thấy thật nhiều ý nghĩa sâu sắc ẩn chứa bên trong. Đúng vậy, quảng cáo Chúa cũng là một nghệ thuật. Những khóa tĩnh tâm được đặt tên rất hay, rất lạ và rất mời gọi như ‘Come and See’ (Hãy Đến mà Xem), ‘Ephata’ (Hãy Mờ), ‘Kairos’ (Giờ Phút Trong Chúa), ‘Caritas’ (Tình Chúa qua Tình Người), hay ‘Cura Personalis’ (Chăm Sóc Toàn Diện Con Người)... Khi tham dự những khóa tĩnh tâm này chắc chắn ai cũng có cùng cảm nghiệm như một em đã chia sẻ: ‘*Wow, it’s a wonderful retreat which opens my heart, my eyes and importantly, now I know and love God more*’ (Thật là một khóa tĩnh tâm tuyệt vời, khóa này đã mở rộng trái tim và đôi mắt của em, quan trọng hơn là bây giờ em biết Chúa và yêu Chúa hơn) ... Có thật nhiều điều nữa tôi chưa từng biết, chưa từng cảm và bây giờ mới thấy ‘thấm thía’. Cũng như bạn bè, nhiều lần tôi thường nói: ‘*Chúa ơi, làm việc phục vụ bao nhiêu năm nay, giờ con mệt mỏi rồi, cho con nghỉ ngơi nhé Chúa*’. Nghe lời than thở này hoài, chắc là Chúa cũng buồn nhưng rồi Chúa lại mỉm cười vì Chúa hiểu hết tâm tình vùi vĩnh của từng đứa con. Với tôi, Chúa vẫn còn yêu thương. Chúa không gõ đầu tôi như cha mẹ răn dạy con cái hư. Ngược lại, Chúa cho tôi thêm những món quà và gởi gắm qua đó nhiều bài học thật là khó thực hành. Gần đây nhất, có một bài học tôi đã tìm thấy được qua chữ ‘Magis’.

Năm 2010, các khóa họp mặt Đồng Hành lấy ‘Magis’ làm chủ đề. Chỉ có một chữ thôi nhưng đủ làm tôi thắc mắc và ‘hăng hái’ tìm hiểu. Tự

điền on-line Wikipedia cho biết: **Magis** (pronounced "màh-gis") is a Jesuit phrase that means "the more." It is taken from *Ad majorem Dei gloriam*, a Latin phrase meaning "for the greater glory of God." Magis refers to the philosophy of doing more, for Christ, and therefore for others. It is an expression of an aspiration and inspiration. It relates to forming the ideal society centered around Jesus Christ. The roots of the phrase are ascribed to St. Ignatius' exercise of doing more for God. He would encourage people around him during his time by asking: "What have I done for God? What am I doing for God? and What MORE can I do for Him?". Xin tạm dịch: Magis (đọc là “Ma-gis”) là chữ các cha dòng Tên dùng để nói lên ý nghĩa “Hơn”. Chữ này được lấy ra từ một nhóm từ La-tinh có nghĩa “làm sáng danh Thiên Chúa hơn”. Chữ Magis còn nói về triết lý làm hơn, làm hơn cho Chúa, và do đó làm hơn cho tha nhân. Đây là cách diễn tả một tấm lòng ao ước và một sự thúc đẩy mạnh mẽ trong tâm hồn để quyết tâm đi đến hành động. Magis nói về sự thành lập một cộng đoàn, một xã hội lý tưởng tập hợp quanh Chúa Giêsu. Tinh thần Magis bắt nguồn từ linh đạo của Thánh I-Nhã nói về cách luyện tập làm hơn cho Chúa. Thánh I-Nhã khuyến khích các môn đệ thực hành tinh thần Magis bằng cách tự hỏi: “Tôi đã làm gì cho Chúa? Tôi đang làm gì cho Chúa? và Tôi có thể làm gì HƠN cho Chúa?”

Theo tôi, nếu chỉ hỏi ‘Con đã làm hay đang làm gì cho Chúa?’ thì chưa đủ vì có vẻ như là đang ‘tính sổ’ hay kể công với Chúa. Nếu từ đó hỏi tiếp ‘Con có thể làm gì HƠN NỮA hay làm gì THÊM NỮA cho Chúa không?’, chắc là Chúa sẽ vui và cảm kích tinh thần tự nguyện ‘hỏi thêm việc’. Chắc Chúa cũng như người cha, người mẹ, thấy vui hơn khi con cái thích làm việc nhà cho mình. Trong gia đình, cha mẹ thường khuyến khích và treo giải thưởng cao cho đứa con nào làm được nhiều việc, nhưng làm đẹp lòng cha mẹ nhất vẫn là khi con cái làm việc một cách vui vẻ trong tình yêu thương hòa thuận với anh chị em. Chỉ khi đó, việc làm dù ít cũng trở nên giá trị nhiều hơn đối với cha mẹ. Như vậy, tinh thần ‘Magis’ đặt nặng phần

phẩm chất hơn là phần số lượng. Người ta cũng hay nói thái độ trao ban một món quà thường có ý nghĩa hơn là chính món quà. ‘Magis’ có nghĩa là ‘Hơn’ hay ‘the more’. Thánh I-Nhã hay nhắc nhở các môn đệ hãy yêu thương **hơn**, cố gắng **hơn**, làm nhiều **hơn** ... tất cả những phần ‘hơn’ đó chỉ cốt để làm cho danh Chúa cả sáng hơn. Chúa ơi, con đây vẫn chưa biết yêu thương thì làm sao biết yêu thương thế nào cho hơn và yêu thương thế nào cho thật trọn vẹn. Giá mà không có phần ‘hơn’ kia của Thánh I-Nhã thì biết đâu cuộc hành trình theo Chúa sẽ bớt đi được nhiều chông gai thử thách?



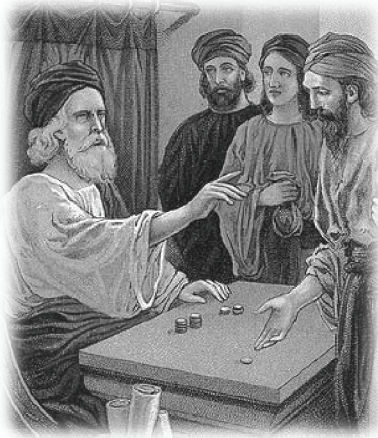
‘Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ và vác thập giá...’
Vâng thưa Chúa, ngày xưa có một thiếu nữ mười bốn tuổi tên Bernadette Soubirous ở làng Lộ Đức đã không ngần ngại theo Chúa. Chị được diễm phúc nhìn thấy Đức Mẹ mười tám lần, được Đức Mẹ chỉ chỗ khơi nguồn Nước Thánh để Đức Mẹ chữa bệnh cho biết bao nhiêu người. Nhưng từ khi vào sống trong dòng, chính chị lại vâng lời gánh chịu thập giá, chịu bệnh tật đau đớn suốt mười ba năm trường. Nữ tu Marie Bernard tự nhận mình là người ngu dốt, tự chấp nhận căn bệnh lao xương hiểm nghèo, tự chiến đấu liên li trong nhiều năm dài với ước nguyện được khấn trọn làm nữ tỳ của Chúa vào những năm cuối cùng của đời chị. Mặc dầu bị con bệnh hành hạ dai dẳng, nhưng thái độ sống chu toàn bổn phận nữ tu y tá một cách khiêm nhường, vâng lời chịu đựng và nhiệt thành, vui tươi của chị đã là tấm gương sáng cho chị em trong dòng. Người thiếu nữ yếu đuối bệnh hoạn ngày nào của Đức Mẹ nơi làng Lộ Đức đã làm phần ‘Hơn’ cho

Chúa với tinh thần Magis. Lạy Chúa, xin cho con một chút thôi lòng can đảm của Thánh Nữ Bernadette Soubirous.

Có nhiều người thường hỏi các cha: ‘Sao ngày nay Chúa thôi không làm phép lạ? Sao Đức Mẹ không hiện ra nhiều như ngày xưa nữa? Làm sao tìm thấy Chúa trong từng giây phút sống hiện tại, trong những sinh hoạt gia đình, ở công sở hay trong cộng đoàn, giáo xứ?’ Khi mới tập tễnh theo Chúa, tôi không hiểu hết ý nghĩa của lời các cha hay chúc trong mỗi thánh lễ: ‘Chúa ở cùng anh chị em’, rồi giáo dân thưa: ‘Và ở cùng cha’. Vài năm đầu theo sinh hoạt với nhóm Đồng Hành, tôi hiểu thêm rằng Chúa ở khắp mọi nơi, Chúa hiện diện trong Thánh Thể, mỗi lần đi lễ rước Chúa vào lòng, ra về mang Chúa theo trong hồn, sống với Chúa, và sống như Chúa. Vậy câu trả lời sẽ là Chúa ở cùng cha và Chúa ở cùng giáo dân. Vậy hãy tìm Chúa trong mọi người, trong cuộc sống bình thường mỗi ngày, ngay tại nơi trần gian này. Bài học ‘Tìm Chúa’ của tôi đâu dễ thực hành! Đâu mấy ai sống được như Chúa, do đó đâu dễ thấy được Chúa hiện diện trong anh em! Hay là Chúa chỉ ‘tỏ mình’ nơi những ai phục vụ anh em với phần ‘Hơn cho Chúa’, với tấm lòng và tâm hồn ‘Magis’? Không ai phủ nhận được Chúa nơi Mẹ Teresa Calcutta, Chúa nơi cha Mike Judge ở New York City trong biến cố 911, Chúa nơi các sơ đang phục vụ người phong cùi ở Việt Nam hay những bệnh nhân HIV/AIDS ở Phi Châu. Chúa ơi, cho con biết cảm nhận với con tim ‘Magis’, biết nhìn với hai mắt ‘Magis’, biết lắng nghe với hai tai ‘Magis’, biết nói với môi miệng ‘Magis’ để con tìm thấy được Chúa nơi mọi người.

Phúc Âm có bài dụ ngôn ‘Mười Nén Bạc’. Một ông chủ có mười nén bạc cho mười người đầy tớ làm vốn. Có người đem đi sinh lời thêm cho chủ được năm nén, có người làm thêm được hai nén. Một người khác, sợ mất của, đem nén bạc chủ cho đi chôn giấu và không sinh được thêm lời cho chủ. Mỗi lần nghe bài dụ ngôn này, tôi thường thấy bối rối không biết mình đang là người nào. Đâu là những nén bạc Chúa cho tôi? Sức khỏe, tiền bạc, học vấn, tài năng, việc làm,

nhà cửa, xe cộ, ngay cả những cơ hội ‘ăn nên làm ra’ cũng đều là những nén bạc ân huệ Chúa ban. Tôi lo lắng không phải vì Chúa cho tôi nhiều hay ít nhưng áy náy tự hỏi có khi nào tôi đã đem nén bạc của Chúa cho, đầu đi một nơi thật kín đáo? Đúng là hai người đầy tớ trung thành kia đã biết cách ‘đầu tư’ nén bạc Chúa cho mình một cách ‘Magis’ và họ đã làm phần ‘Hơn cho Chúa’. Còn người đầy tớ lười biếng thì thế nào? Một phim hoạt hình làm cho các em học sinh lớp giáo lý Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu có diễn cảnh ông chủ thưởng công thật hậu



hĩ cho hai người đầy tớ đầu tiên, người đầy tớ thứ ba bị chủ quở trách thậm tệ, chủ lấy lại nén bạc và đuổi anh đi. Tại sao vậy? Anh đã không làm đẹp lòng chủ. Anh ta đã không

sống cách Chúa muốn anh sống: bao nhiêu năm rước Chúa vào lòng, anh vẫn không sống với Chúa, cho Chúa. Chúa chưa thực sự hiện diện nơi anh.

Hôm nay còn lại tôi ngồi đây với mối suy tư trong lòng. Khi nào tôi có đủ can đảm và lòng nhiệt thành đi phục vụ anh em với tinh thần và thái độ Magis để Tôn Vinh Chúa Hơn, để làm cho Danh Chúa Cả Sáng Hơn? Làm sao anh em nhìn thấy được Chúa đang hiện diện nơi tôi?

Lạy Chúa, xin tiếp tục thương yêu, gìn giữ và hướng dẫn con. Amen.

New Jersey – Một Chiều Thu 2010



Giáo Hội Công Giáo tại Anh Quốc

LOL

LTS: Trong dịp Đức Giáo Hoàng (ĐGH) Bênêđictô 16 viếng thăm Anh Quốc vào tháng 9 năm 2010 thể theo lời mời của Nữ hoàng Anh. Đây là lần đầu tiên ĐGH được mời tới thăm Anh Quốc trên cương vị nguyên thủ quốc gia (state visit), vào năm 1982 ĐGH Gioan Phaolô 2 chỉ viếng thăm mục vụ Anh Quốc. Biểu tượng này nói lên một giai đoạn cởi mở giữa Anh giáo mà Nữ hoàng là người đứng đầu và giáo hội Công Giáo truyền thống. Trong thời gian này tôi may mắn có mặt ở Luân Đôn cùng với 80,000 người tham dự giờ cầu nguyện với ĐGH tại Hyde Park và có thời giờ tìm hiểu thêm về giáo hội Công Giáo tại Anh Quốc.

Vương Quốc Anh (United Kingdom) gồm 4 tiểu quốc là England, Wales, Scotland trong cùng một quần đảo và Bắc Ái Nhĩ Lan (Northern Ireland) thuộc quần đảo kế cạnh. Trước đó toàn đảo Ái Nhĩ Lan thuộc về Vương Quốc Anh, nhưng đến năm 1922 thì Ái Nhĩ Lan được độc lập nhưng Bắc Ái Nhĩ Lan vẫn tiếp tục thuộc Vương Quốc Anh. Mỗi tiểu quốc trong vương quốc đều có hệ thống hành chính và chính phủ riêng và biệt lập

hơn các tiểu bang của Hoa Kỳ, duy chỉ England là lớn và đông dân nhất thì không có chính phủ riêng. Chẳng hạn như trong những cuộc tranh đua thể thao quốc tế như World Cup trong năm vừa qua thì đội banh của tiểu quốc England được vào World Cup với lá cờ hình chữ thập đỏ St. George chứ không phải là của Vương Quốc Anh với lá cờ Union Jack thường thấy. Trong bài này tôi chỉ giới hạn về giáo hội công giáo trong tiểu quốc England và Wales mà không nói đến những tiểu quốc khác bởi vì những tiểu quốc đó có lịch sử tôn giáo rất khác biệt.

Ki-tô giáo đến với quần đảo Anh vào thế kỷ thứ nhất, năm 597 ĐGH Gregory gửi Thánh Augustine và 40 nhà truyền giáo tới Phúc Âm hóa nước Anh. Đây là lần đầu tiên ĐGH chính thức gửi những nhà truyền giáo đi đến các quốc gia. Việc Phúc Âm hóa nước Anh được hoàn tất vào thế kỷ 7 với sự thiết lập tổng giáo phận Canterbury và nhiều tu viện dòng Bê-nê-đictin được thành lập trên toàn nước Anh. Trong thời gian này có một người Anh được lên làm giáo hoàng, đó là ĐGH Adrian IV từ năm 1154 tới 1159.

Nước Anh chính thức tách rời ra khỏi Công giáo vào năm 1534 trong thời trị vì của Vua Henry VIII khi ĐGH từ chối hủy hôn cho Vua Henry cùng bà Catherine. Quốc hội Anh tiếp theo sau đó ra những đạo luật từ chối quyền hạn của ĐGH đối với giáo hội địa phương và thiết lập Anh giáo tự trị mà vua là vị lãnh đạo tối cao trong giáo hội, kế tiếp quốc hội giải tán các dòng tu cũng như các tu viện. Những ai không chấp nhận sự ly khai này đều bị kết tội phản quốc, trong đó có Thánh Thomas More và Thánh John Fisher. Sau đó theo ảnh hưởng Tin Lành từ Âu châu, sách lễ La tinh bị loại bỏ, nhiều nhà thờ và tượng ảnh bị tàn phá và kính Kính Mừng bị cấm đọc ở nơi công cộng.

Một thời gian ngắn sau đó từ năm 1553 tới năm 1558, Nữ hoàng Mary I đã cố gắng không ly khai nữa và đưa Công giáo trở lại với nước Anh. Nhưng có lẽ những hành động thái quá của nữ hoàng như thiêu sống những người ly khai đã phần nào làm trở ngại trong việc trở lại với Công giáo.

Kế ngôi là Nữ hoàng Elizabeth I lại bãi bỏ những sắc lệnh của Nữ hoàng chị Mary I và bắt đầu cuộc ly khai thật sự khi ĐGH Pius V vào năm 1570 ra và tuyệt thông với Nữ hoàng Elizabeth. Các linh mục công giáo và những ai chấp chứa đều bị kết tội phản quốc và nhiều người bị tử hình. Bởi vì không được quyền hành đạo tại nước Anh, một số các linh mục, các thầy lãnh nạn qua các nước lân cận như Hòa Lan, Tây Ban Nha, Pháp và những nước này là kẻ thù của nước Anh trong chiến tranh thời bấy giờ. Với những cách thức khắc nghiệt và sự bắt buộc người Công giáo phải đi nhà thờ chung với người Anh giáo đã làm giáo dân Công giáo càng ngày càng sút giảm.

Mãi đến đời vua Charles I (1625-1649) có vợ Công giáo là bà Harietta Maria thì những người Công giáo đỡ khốn khổ và được dễ dãi đôi chút. Những sự dễ dãi này gây ra những khó khăn cho vua và dẫn đến nội chiến, những người Công giáo hoàn toàn ủng hộ vua trong khi quốc hội lại về bên Anh giáo. Nối ngôi là vua Charles II (1660-1685) cũng có vợ là bà Catherine người Công giáo, vua đã trở lại đạo trước lúc chết và người em cũng đã trở lại đạo lên làm vua là James II. Ông là vua Công giáo cuối cùng của nước Anh cho tới ngày nay. James II đã đưa những người Công giáo vào những chức vụ quan trọng và nhất là có con trai nối ngôi với một tương lai đưa Anh giáo kết nhập lại giáo hội Công giáo.

Tiếp theo sau là cuộc cách mạng phê thải vua James II và con gái Tin Lành của ông được đưa lên làm Nữ hoàng Mary II. James II phải đi ra khỏi nước cùng nhiều người Công giáo thân cận. Vào năm 1700 một đạo luật ra đời, cấm không ai là người Công giáo hoặc có người phối ngẫu là Công giáo được lên làm vua và luật này vẫn còn hiện hành cho tới ngày nay. Những đạo luật kế tiếp cấm không cho người Công giáo được làm chủ hoặc thừa hưởng đất đai, bị thuế đặc biệt, không được gửi con đi học trường Công giáo ở ngoại quốc, không được ứng cử và đi bầu, làm linh mục sẽ bị đi tù. Bởi vậy không còn người Công giáo nào giữ các chức vụ trong tòa án, trong chính phủ, trong quân đội cũng như các nghề chuyên môn.

Mãi đến năm 1778 với đạo luật cải cách Công giáo thì người Công giáo Anh mới được lại quyền làm chủ đất đai, nhà cửa và ngay cả đi lính. Mãi đến đầu thế kỷ 19 với sự sát nhập của vương quốc Ái Nhĩ Lan vào vương quốc Anh thì lúc đó người Công giáo mới hoàn toàn bình quyền công dân, được đi bầu và giữ địa vị trong chính phủ. Vào những năm 1840, nạn đói hoành hành ở Ái Nhĩ Lan và nhiều người công giáo đã di cư đến những thành phố lớn ở nước Anh. Cũng trong thời gian này, ở đại học Oxford có phong trào xem lại thần học Anh giáo và thần học Công giáo, đứng đầu phong trào này là linh mục Anh giáo John Henry Newman, sau này trở lại Công giáo làm linh mục và được phong thăng chức Hồng Y không qua chức Giám mục, John Newman đã lôi kéo rất nhiều nhà trí thức trở lại đạo Công giáo. Trong dịp ĐGH Bênêdictô viếng thăm Anh quốc vừa qua đã đưa Đức Hồng Y John Newman lên hàng chân phước trong thánh lễ tại vận động trường ở Birmingham, nơi Đức Hồng Y sống trong những năm cuối đời. Đây cũng là lần đầu tiên ĐGH chủ phong một chân phước, thông thường đó là phận sự của Giám mục sở tại; ĐGH chỉ chủ phong bậc hiển thánh.

Năm 1850 khi Giáo hội Công giáo được tái thiết lập tại Anh quốc thì không được lấy lại tên của những giáo phận xưa nữa vì nay đã thuộc về Anh giáo, vì vậy ngày nay không nghe tên Tổng Giáo Phận London hay Canterbury mà chỉ Tổng Giáo Phận Wesminster ở London.

Sau thế chiến thứ 2, nước Ba Lan bị rơi vào tay Cộng sản rất nhiều người lính Công giáo Ba Lan đã xin qua Anh quốc và họ có quy chế đặc biệt là Giáo hội Ba Lan có quyền bổ nhiệm linh mục Ba Lan làm mục vụ ở Anh quốc. Những làn sóng di dân người Ba Lan vẫn tiếp tục và người Ba Lan hiện nay có tới 219 giáo xứ hoặc trung tâm mục vụ ở Anh quốc với trên 100 linh mục phục vụ. Nhiều giám mục cũng lo ngại là liệu người Ba Lan có thể trở thành giáo hội riêng ở Anh quốc, nhiều cố gắng đang được thực hiện để người Ba Lan có thể hội nhập vào giáo hội địa phương.

Hiện nay Giáo hội Công giáo tại Anh gồm 22 giáo phận với số giáo dân khoảng 5 triệu, tức vào khoảng 10% dân số. Trong thập niên 1990 và sau

đó có rất nhiều người Anh giáo trở lại với Công giáo bởi vì Anh giáo bắt đầu cho nữ giới làm linh mục. Người nổi tiếng trở lại trong năm 2007 là cựu thủ tướng Anh ông Tony Blair đã trở lại Công giáo sau khi mãn nhiệm kỳ thủ tướng và vào tháng 11 vừa qua cũng có tin là 5 giám mục Anh giáo cũng muốn trở lại Công giáo.

Tại Hoa Kỳ tuy bị ảnh hưởng nhiều của Anh quốc nhưng không nghe và thấy nhiều về Anh giáo như những quốc gia khác. Lý do là Giáo hội Episcopal tại Hoa kỳ nguyên thủy là Anh giáo, nhưng sau chiến tranh giành độc lập từ người Anh, người Hoa Kỳ không muốn công nhận nữ hoàng Anh là người đứng đầu tối cao của mình nữa và từ đó tách rời thành giáo hội riêng biệt và tự trị nhưng tín lý và phụng vụ cũng gần giống như Anh giáo.

Khẩu hiệu của chân phước John Newman khi làm Hồng Y là *"Heart speaks unto Heart"* có nghĩa *"Con tim nói với con tim"* và cũng là chủ đề cho chuyến viếng thăm Anh quốc của ĐGH Bênêdictô. Ước gì những con tim đến với nhau qua đối thoại liên tôn giữa Anh giáo và Công giáo một ngày nào đó sẽ đưa đến một giáo hội hiệp nhất trong cùng một nhiệm thể Đức Kitô.

London 18/9/2010

